



Ký bởi: CỤC HẢI QUAN
Cơ quan: Số 9 Đường Đinh Nghê, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Thời gian ký: 04/08/2025 16:05:41 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1179 /QĐ-CHQ

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu biên giới đường bộ

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

Căn cứ Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

<https://thuvienxuatnhapkhau.com>

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế;

Căn cứ Thông tư số 149/2010/TT-BTC ngày 27 tháng 09 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ bán tại khu cách ly;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành các chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đối với phương tiện qua cửa khẩu đường không, đường biển, đường sắt, đường bộ và cửa khẩu đường sông theo quy định tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng Tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh;

Căn cứ Thông tư số 52/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng Tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh;

Căn cứ Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính ban hành Quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính ban hành Quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Giám sát quản lý về hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu biên giới đường bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
 - Lãnh đạo Cục Hải quan (để biết);
 - Website Hải quan;
 - Lưu: VT, GSQL (3b).
- 

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Âu Anh Tuấn

QUY TRÌNH

Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu biên giới đường bộ

(Kèm theo Quyết định số 1179/QĐ-CHQ ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Cục trưởng Cục Hải quan)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trình tự kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; kiểm tra, giám sát đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu biên giới đường bộ, cụ thể:

1. Đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh.
 - a) Hành lý mang theo của người xuất cảnh, nhập cảnh.
 - b) Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được người xuất cảnh, nhập cảnh mang theo hành lý.
 - c) Ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, sản phẩm văn hóa, các vật phẩm khác của người xuất cảnh, nhập cảnh.
2. Đối với phương tiện vận tải.
 - a) Phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.
 - b) Phương tiện vận tải thô sơ hoạt động để giao nhận hàng hóa trong khu vực cửa khẩu đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Hải quan, công chức Hải quan; huấn luyện viên sử dụng chó nghiệp vụ ở các cấp theo chức năng, nhiệm vụ trong thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan tại cửa khẩu đường bộ theo quy định tại Điều 1 Quy trình này.

Điều 3. Khu vực thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan

1. Khu vực từ Ba-ri-e kiểm soát số 1 tiếp giáp biên giới đến Nhà kiểm soát liên hợp:

a) Khu vực dừng, đỗ phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh chờ làm thủ tục tại khu vực cửa khẩu.

b) Khu vực kho, bãi, địa điểm, nơi phương tiện vận tải dừng, đỗ, lưu giữ, giao nhận hàng hóa trong khu vực cửa khẩu.

2. Khu vực Nhà kiểm soát liên hợp:

a) Khu vực chờ làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh.

b) Khu vực làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh.

c) Khu vực kiểm tra hành lý qua máy soi; khu vực kiểm tra thực tế hành lý; khu vực khám người.

3. Khu vực từ Nhà kiểm soát liên hợp cửa khẩu đến Ba-ri-e kiểm soát số 2 hướng vào nội địa:

a) Khu vực dừng, đỗ phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh chờ làm thủ tục tại cửa khẩu.

b) Khu vực kho, bãi, địa điểm, nơi phương tiện vận tải dừng, đỗ, lưu giữ, giao nhận hàng hóa trong khu vực cửa khẩu.

4. Khu vực cửa hàng bán hàng miễn thuế.

5. Các khu vực khác theo quy định của pháp luật, cơ quan Hải quan, công chức Hải quan thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý, phương tiện vận tải phát sinh loại hình mới (đường ống, băng tải giao, nhận hàng hóa).

Điều 4. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực

1. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực.

a) Bố trí lực lượng hải quan thuộc Hải quan cửa khẩu đường bộ (sau đây gọi tắt là Hải quan cửa khẩu) và các đơn vị thuộc Hải quan khu vực triển khai thực hiện quy trình này.

b) Chỉ đạo, điều phối đơn vị thuộc Hải quan khu vực phối hợp với các đơn vị trong ngành và ngoài ngành để xử lý các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hải quan khu vực; báo cáo kịp thời Cục Hải quan các trường hợp vượt thẩm quyền.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị thuộc và trực thuộc trong việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ đối với từng vị trí kiểm tra, giám sát của công chức tại cửa khẩu đường bộ cho công chức hải quan theo quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật về hải quan hiện hành.

2. Trách nhiệm của Đội trưởng Hải quan cửa khẩu.

a) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu đối với hành lý và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mang theo của người xuất cảnh, nhập cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu đường bộ.

b) Tổ chức thực hiện công tác quản lý rủi ro trên cơ sở các thông tin về lịch sử và thông tin vi phạm (nếu có) của người xuất cảnh, nhập cảnh, phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu đường bộ, tình hình, nguồn nhân lực và đặc thù của cửa khẩu đường bộ.

c) Tổ chức thực hiện biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp, đảm bảo giám sát toàn bộ quá trình di chuyển của người xuất cảnh, nhập cảnh, quá trình vận chuyển hành lý kể từ khi đến cửa khẩu cho đến khi thực hiện các thủ tục nhận hành lý, đi ra khỏi khu vực cửa khẩu; Kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình di chuyển và quá trình dừng, đỗ, chờ làm thủ tục của các phương tiện vận tải ra, vào khu vực cửa khẩu.

d) Tổ chức thực hiện phân công nhiệm vụ đối với từng vị trí kiểm tra, giám sát của công chức tại cửa khẩu đường bộ cho công chức Hải quan theo quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật về hải quan hiện hành.

đ) Ban hành kế hoạch tăng cường kiểm tra, giám sát hải quan trong các thời điểm tổ chức những sự kiện lớn của quốc gia như: ngày lễ, Tết, ngày kỷ niệm, Đại hội Đảng hoặc theo chỉ đạo của Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực để triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu trên cơ sở đánh giá quản lý rủi ro theo từng thời điểm.

e) Điều phối và chỉ đạo công chức Hải quan phối hợp với các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan quy định tại Điều 1 quy trình này.

g) Báo cáo kịp thời Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực đối với các trường hợp vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

h) Sử dụng sổ hoặc hệ thống công nghệ thông tin của Ngành hải quan để quản lý, theo dõi phân công công chức Hải quan thực hiện.

i) Phân công công chức Hải quan và tổ chức đào tạo việc quản lý, sử dụng trang thiết bị, máy móc đã được trang bị.

k) Căn cứ khối lượng công việc, đặc thù địa bàn quản lý, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu bố trí phân công một công chức có thể làm một hoặc một số bước trong quy trình này.

l) Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong địa bàn.

3. Trách nhiệm công chức Hải quan.

a) Khai thác trên hệ thống, thu thập thông tin và/hoặc tiếp nhận văn bản, tổng hợp, liên kết các thông tin về đối tượng thuộc Hồ sơ rủi ro, Hồ sơ nghiệp vụ kiểm soát hải quan do Cục Hải quan và Hải quan khu vực cung cấp. Thực hiện phân tích, xác định đối tượng trọng điểm, báo cáo kịp thời Đội trưởng Hải quan cửa khẩu.

b) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại

Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, trong quá trình kiểm tra, giám sát phát hiện dấu hiệu nghi vấn, phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu để xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.

c) Thực hiện theo sự phân công của Đội trưởng Hải quan cửa khẩu; chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong kiểm tra, giám sát hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, phương tiện vận tải ra, vào khu vực cửa khẩu.

d) Cập nhật thông tin kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 5. Nguyên tắc giám sát

1. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định hoạt động, nhiệm vụ về giám sát trong địa bàn hoạt động hải quan bằng camera hoặc trực tiếp của công chức hải quan dựa trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro theo quy định của pháp luật về hải quan.

2. Công chức Hải quan thực hiện giám sát và chịu trách nhiệm theo từng vị trí được phân công. Trong quá trình giám sát, công chức thực hiện giám sát được sử dụng trang thiết bị kỹ thuật (hệ thống camera, bộ đàm,...) được cơ quan hải quan trang bị để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Trường hợp phát hiện phương tiện vận tải có đối tượng trọng điểm hoặc đối tượng nhận hành lý có kiểm soát thì theo dõi, giám sát chặt chẽ từ khi đối tượng đến cửa khẩu và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra, giám sát theo quy định.

Khi nhận được tín hiệu cảnh báo từ các hệ thống máy móc, trang thiết bị kỹ thuật đã trang bị, công chức Hải quan thực hiện theo phương án xây dựng trước, yêu cầu người xuất cảnh, nhập cảnh đưa hành lý, hàng hóa vào khu vực kiểm tra hải quan và phối hợp với các lực lượng chức năng để xử lý theo quy định.

3. Thực hiện công tác giám sát hải quan về tuyến đường, thời gian đối với phương tiện vận tải theo quy định tại Điều 68 Luật Hải quan.

Điều 6. Nguyên tắc, hình thức kiểm tra hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh

1. Căn cứ thực trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất và nguồn lực tại địa bàn, trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro theo quy định của pháp luật về hải quan, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định khu vực kiểm tra, hình thức, mức độ kiểm tra.

Đối với địa bàn đã được trang bị máy soi thì sử dụng máy soi để thực hiện kiểm tra. Trường hợp chưa được trang bị máy soi hoặc máy soi không hoạt động (máy soi hỏng, đang bảo trì, bảo dưỡng) thì công chức Hải quan kiểm tra dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro và các thông tin có được trong quá trình giám sát hành khách xuất cảnh, nhập cảnh để lựa chọn hành lý cần kiểm tra. 

2. Căn cứ thông tin phân tích xác định trọng điểm, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định kiểm tra toàn bộ hoặc tỷ lệ đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; quyết định sử dụng trang thiết bị, phương tiện, chó nghiệp vụ (nếu được trang bị) để kiểm tra, giám sát hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh.

3. Công chức thực hiện kiểm tra hành lý và cập nhật kết quả kiểm tra hành lý theo vị trí được phân công sau khi hoàn thành việc kiểm tra hành lý.

4. Sử dụng chó nghiệp vụ (nếu có) để phát hiện chất ma túy, vũ khí, chất nổ và các chất cấm khác.

5. Việc kiểm tra thực tế hành lý phải được thực hiện tại địa điểm kiểm tra theo quy định, có hệ thống camera giám sát của cơ quan hải quan, dưới sự chứng kiến của người xuất cảnh, nhập cảnh. Trường hợp kiểm tra vắng mặt phải có sự chứng kiến của đại diện cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu, đại diện doanh nghiệp vận tải hoặc doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi.

6. Trường hợp có căn cứ xác định người xuất cảnh, nhập cảnh có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới thì thực hiện việc khám người theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát

Áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro trong công tác sàng lọc đối tượng trọng điểm, khu vực trọng điểm và thời gian trọng điểm để thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, phương tiện vận tải ra/vào cửa khẩu đường bộ thực hiện theo Điều 29 Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính ban hành Quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan; Điều 48 Quyết định số 2056/QĐ-TCHQ ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành hướng dẫn thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý hải quan.

Chương II

TRÌNH TỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNH LÝ CỦA NGƯỜI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH

Điều 8. Trình tự thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hành lý của người xuất cảnh

1. Phân tích thông tin người xuất cảnh.

a) Thu thập, phân tích thông tin trên cơ sở thông tin về đối tượng trọng điểm trong hệ thống quản lý rủi ro, lịch sử vi phạm của người xuất cảnh tại Hải quan cửa khẩu và thông tin nhận được trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh đến cửa khẩu (nếu có).

b) Đề xuất áp dụng biện pháp nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định, theo kế hoạch đã xây dựng.

c) Cập nhật thông tin đối tượng có rủi ro cao vào Hệ thống (nếu có).

2. Giám sát hành lý của người xuất cảnh.

a) Công chức Hải quan được phân công giám sát qua hệ thống camera (nếu có) thực hiện giám sát theo luồng hành khách xuất cảnh tại khu vực cửa khẩu đường bộ bao gồm:

a.1) Toàn bộ khu vực phương tiện vận tải xuất cảnh dừng, đỗ tại cửa khẩu.

a.2) Khu vực chờ làm thủ tục xuất cảnh trong Nhà kiểm soát liên hợp.

a.3) Khu vực hạn chế, cách ly trong Nhà kiểm soát liên hợp, khu vực cửa khẩu cho đến khi hành khách xuất cảnh sang nước nhập cảnh.

a.4) Trong quá trình giám sát qua hệ thống camera, trường hợp phát hiện đối tượng có rủi ro cao, đối tượng nghi vấn, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan thì kịp thời thông báo, phối hợp với công chức Hải quan trong ca trực tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp theo quy định.

b) Công chức Hải quan giám sát trực tiếp thực hiện.

b.1) Giám sát toàn bộ quá trình hành lý của người xuất cảnh từ khi rời khỏi phương tiện vận tải hành khách để đi vào bên trong Nhà kiểm soát liên hợp (khu vực chờ làm thủ tục xuất cảnh) hoặc khu vực kiểm tra hải quan tại cửa khẩu.

b.2) Trường hợp sử dụng chó nghiệp vụ phát hiện nghi vấn có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan thì công chức giám sát trực tiếp thực hiện áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp theo quy định.

b.3) Trong quá trình giám sát trực tiếp, công chức hải quan quan sát cử chỉ, hành động, lời nói, thái độ, các biểu hiện tâm lý của người xuất cảnh để phân loại và áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp theo quy định.

c) Cập nhật thông tin giám sát khi có thông tin nghi vấn.

3. Soi chiếu hành lý của người xuất cảnh.

a) Công chức hải quan thực hiện soi chiếu hành lý của người xuất cảnh theo phân công của lãnh đạo Hải quan cửa khẩu.

b) Phân tích hình ảnh hành lý và xử lý như sau:

b.1) Kết quả soi chiếu không phát hiện nghi vấn thực hiện giám sát hành lý của người xuất cảnh vào khu vực cách ly.

b.2) Trường hợp soi chiếu phát hiện nghi vấn, đánh dấu vị trí nghi vấn, lưu hình ảnh soi chiếu có nghi vấn và yêu cầu người xuất cảnh đến khu vực kiểm tra hải quan.

b.3) Cập nhật thông tin kết quả soi chiếu vào sổ nhật ký hoặc hệ thống theo quy định.

Trường hợp tại các khu vực cửa khẩu chưa được trang bị máy soi hoặc máy soi bị hỏng, công chức Hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hành lý dựa trên lựa chọn ngẫu nhiên hành khách xuất cảnh hoặc theo đánh giá rủi ro. Việc kiểm tra thực hiện theo khoản 4 Điều này.

4. Xử lý kết quả kiểm tra:

a) Trường hợp kiểm tra thực tế phát hiện hành lý của người xuất cảnh vi phạm thì lập Biên bản vi phạm hành chính và thực hiện:

a.1) Đối với người xuất cảnh có hàng hóa phải làm thủ tục xuất khẩu thì chuyển bộ phận làm thủ tục hải quan và xử lý theo quy định của pháp luật.

a.2) Trường hợp người xuất cảnh mang theo tiền mặt ngoại tệ, tiền mặt Việt Nam đồng, kim loại quý, đá quý vượt định mức quy định, hàng hóa phải có giấy phép chuyên ngành không xuất trình được giấy phép tại thời điểm kiểm tra thì xử lý theo quy định của pháp luật.

a.3) Trường hợp kiểm tra thực tế phát hiện hành lý có chứa chất nghi là ma túy thực hiện theo Quyết định số 58/QĐ-CHQ ngày 15/4/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Quy trình kiểm soát ma túy của lực lượng hải quan thay thế Quyết định số 3131/QĐ-TCHQ ngày 01/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành quy trình phát hiện, ngăn chặn, xử lý vụ việc mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy của lực lượng hải quan.

a.4) Trường hợp phát hiện trong hành lý có hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu cất giấu trong hành lý; hàng hóa dễ hư hỏng, hàng hóa khác ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe con người, nếu có vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định.

Trường hợp có căn cứ cho rằng người xuất cảnh mang theo hành lý, hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan nếu không tiến hành khám ngay thì sẽ bị tẩu tán, tiêu hủy thì báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định khám người theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Kết thúc quá trình kiểm tra, cập nhật thông tin kết quả kiểm tra vào sổ theo dõi hoặc hệ thống theo quy định.

Điều 9. Trình tự thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa do người xuất cảnh mang theo trong hành lý

1. Trường hợp người xuất cảnh có mang theo hàng hóa đã khai qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan: Công chức tiếp nhận thông tin số tờ khai hải quan từ người xuất cảnh và tra cứu trên hệ thống để kiểm tra trạng thái tờ khai hải quan.

a) Trường hợp hàng hóa đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát thì công chức đối chiếu số kiện, trọng lượng hàng hóa và kiểm tra niêm phong hải quan (nếu có); nếu phù hợp với thông tin trên tờ khai hải quan thì giám sát hành lý của người xuất cảnh cho đến khi hành lý đưa lên phương tiện xuất cảnh và xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát trên hệ thống theo quy định;

b) Trường hợp hàng hóa chưa đủ điều kiện qua khu vực giám sát thì hướng dẫn người xuất cảnh làm thủ tục hải quan, xuất khẩu hàng hóa theo quy định.

2. Trường hợp người xuất cảnh khai tờ khai hải quan giấy thì công chức thực hiện theo quy trình thủ tục hải quan hiện hành.

Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa không phù hợp với nội dung khai báo, công chức hải quan thực hiện theo Khoản 4 Điều 8 Quy trình này. 

Điều 10. Trình tự thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hành lý của người nhập cảnh

1. Thu thập và phân tích thông tin hành lý của người nhập cảnh.

a) Công chức được phân công nhiệm vụ sẽ thu thập và phân tích thông tin từ các nguồn: Thông tin về đối tượng trọng điểm trong hệ thống quản lý rủi ro; lịch sử vi phạm trên Hệ thống quản lý vi phạm hải quan của cơ quan Hải quan và thông tin nhận được trước khi phương tiện nhập cảnh đến cửa khẩu (nếu có).

b) Đề xuất áp dụng biện pháp nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định.

c) Cập nhật thông tin đối tượng có rủi ro cao vào Hệ thống (nếu có).

2. Giám sát hành lý của người nhập cảnh.

a) Công chức Hải quan được phân công giám sát bằng hệ thống camera (nếu có) hoặc thực hiện giám sát trực tiếp hành lý của người nhập cảnh theo luồng tại khu vực cửa khẩu đường bộ bao gồm:

a.1) Toàn bộ khu vực phương tiện vận tải nhập cảnh dừng, đỗ tại cửa khẩu.

a.2) Khu vực chờ làm thủ tục nhập cảnh trong Nhà kiểm soát liên hợp.

a.3) Khu vực hạn chế, cách ly trong Nhà kiểm soát liên hợp.

a.4) Trong quá trình giám sát bằng hệ thống camera (nếu có) hoặc thực hiện giám sát trực tiếp, trường hợp phát hiện đối tượng có rủi ro cao, đối tượng nghi vấn, các dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan thì kịp thời thông báo, phối hợp với công chức Hải quan ca trực thực hiện áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp theo quy định.

b) Công chức Hải quan giám sát trực tiếp thực hiện:

b.1) Giám sát toàn bộ quá trình hành khách nhập cảnh mang theo hành lý đi vào bên trong Nhà kiểm soát liên hợp (khu vực chờ làm thủ tục nhập cảnh). Trường hợp tại cửa khẩu chưa có Nhà kiểm soát liên hợp, công chức Hải quan thực hiện giám sát trong suốt quá trình di chuyển của hành lý cho đến khi hành khách nhập cảnh vào nội địa.

b.2) Trường hợp sử dụng chó nghiệp vụ phát hiện nghi vấn có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan thì công chức giám sát trực tiếp thực hiện áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp theo quy định.

b.3) Trong quá trình giám sát trực tiếp hoặc cửa khẩu không có máy soi hành lý, máy soi hành lý bị hỏng, thông qua hành vi (cử chỉ, hành động, lời nói, thái độ, các biểu hiện tâm lý của người nhập cảnh) nghi vấn hành lý mang theo của người nhập cảnh có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan thì thực hiện phân loại và áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp theo quy định.

c) Cập nhật thông tin giám sát khi có thông tin nghi vấn.

3. Soi chiếu hành lý của người nhập cảnh.

a) Công chức Hải quan thực hiện soi chiếu hành lý của người nhập cảnh theo

phân công của lãnh đạo Hải quan cửa khẩu.

b) Phân tích hình ảnh hành lý và xử lý như sau:

b.1) Trường hợp soi chiếu phát hiện nghi vấn, đánh dấu vị trí nghi vấn, lưu hình ảnh soi chiếu có nghi vấn và thông báo cho công chức giám sát trực tiếp để thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật.

b.2) Cập nhật thông tin kết quả soi chiếu vào sổ nhật ký hoặc hệ thống theo quy định.

Trường hợp tại các khu vực cửa khẩu chưa được trang bị máy soi hoặc máy soi bị hỏng, công chức Hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hành lý dựa trên lựa chọn ngẫu nhiên hành khách xuất cảnh hoặc theo đánh giá rủi ro. Việc kiểm tra thực hiện theo khoản 4 Điều này.

4. Xử lý kết quả kiểm tra:

a) Trường hợp kiểm tra thực tế phát hiện hành lý của người nhập cảnh có nghi vấn vi phạm thực hiện như sau:

a.1) Trường hợp người nhập cảnh có hàng hóa phải làm thủ tục nhập khẩu thì chuyển bộ phận làm thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

a.2) Trường hợp người nhập cảnh không đủ tiền nộp thuế hoặc không xuất trình được giấy phép chuyên ngành thì tiến hành niêm phong hải quan đối với hành lý vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

a.3) Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý như sau:

a.3.1) Trường hợp người nhập cảnh có hàng hóa phải làm thủ tục nhập khẩu thì chuyển bộ phận làm thủ tục hải quan và xử lý theo quy định của pháp luật.

a.3.2) Trường hợp người nhập cảnh mang theo tiền mặt ngoại tệ, tiền mặt Việt Nam đồng, kim loại quý, đá quý vượt định mức quy định mà không khai hải quan thì xử lý theo quy định.

a.3.3) Trường hợp người nhập cảnh mang theo hàng hóa có giấy phép chuyên ngành không xuất trình được giấy phép tại thời điểm kiểm tra; hàng hóa dễ hư hỏng, hàng hóa khác ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe con người, nếu có vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định.

a.3.4) Trường hợp kiểm tra thực tế phát hiện hành lý có chứa chất nghi là ma túy thực hiện theo Quyết định số 58/QĐ-CHQ ngày 15/4/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Quy trình kiểm soát ma túy của lực lượng hải quan thay thế Quyết định số 3131/QĐ-TCHQ ngày 01/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành quy trình phát hiện, ngăn chặn, xử lý vụ việc mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy của lực lượng hải quan.

a.3.5) Trường hợp phát hiện trong hành lý có hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cất giấu trong hành lý thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có căn cứ cho rằng người xuất cảnh mang theo hành lý, hàng

hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan nếu không tiến hành khám ngay thì sẽ bị tẩu tán, tiêu hủy thì báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định khám người theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Kết thúc quá trình kiểm tra, cập nhật thông tin kết quả kiểm tra vào sổ theo dõi hoặc hệ thống theo quy định.

Điều 11. Trình tự thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa do người nhập cảnh mang theo trong hành lý

1. Người nhập cảnh có mang theo hàng hóa phải khai hải quan thì thực hiện khai theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

2. Trường hợp người nhập cảnh có mang theo hàng hóa đã khai qua hệ thống xử lý điện tử hải quan: Công chức tiếp nhận thông tin số tờ khai hải quan từ người nhập cảnh và tra cứu trên hệ thống để kiểm tra trạng thái tờ khai:

a) Trường hợp hàng hóa đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát thì công chức đối chiếu số kiện, trọng lượng hàng hóa và kiểm tra niêm phong hải quan (nếu có), nếu phù hợp với thông tin trên tờ khai hải quan thì trả hàng hoá cho người nhập cảnh và xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát trên hệ thống theo quy định;

b) Trường hợp hàng hóa chưa đủ điều kiện qua khu vực giám sát thì công chức hướng dẫn người nhập cảnh làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hoá theo loại hình tương ứng.

3. Trường hợp người nhập cảnh khai tờ khai hải quan giấy thì công chức hải quan thực hiện theo quy trình thủ tục hải quan hiện hành.

Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa không phù hợp với nội dung khai báo, công chức hải quan thực hiện theo Khoản 4 Điều 10 Quy trình này.

Điều 12. Giám sát hải quan đối với hàng hóa, ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt đưa vào, đưa ra của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế

1. Đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra để mua bán, kinh doanh trong các cửa hàng dịch vụ trong khu vực cách ly, khu vực hạn chế:

Công chức Hải quan căn cứ bảng kê Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính để xác nhận hàng hóa đưa ra khu vực cách ly, khu vực hạn chế, thông tin tờ khai hải quan hoặc chứng từ có giá trị tương đương, đối chiếu với thực tế hàng hóa (nếu có nghi ngờ) để xác nhận hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực cách ly, khu vực hạn chế.

2. Đối với ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt đưa vào, đưa ra khu vực cách ly, khu vực hạn chế để thực hiện đổi tiền, rút tiền và phục vụ hoạt động kinh doanh hàng hóa, thu đổi ngoại tệ trong khu vực cửa khẩu đường bộ thì thực hiện:

a) Công chức Hải quan căn cứ Bảng kê lượng tiền đưa vào, đưa ra khu cách ly, khu hạn chế theo Mẫu số 05/BKTMVR Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ do tổ chức, cá nhân xuất trình và xác nhận lượng ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt thực tế đưa vào, đưa ra.

b) Công chức Hải quan ghi chép thông tin hàng hóa, ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt đưa vào, đưa ra khu cách ly, khu hạn chế vào sổ quản lý theo quy định.

Chương III

TRÌNH TỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH; PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI RA, VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU ĐƯỜNG BỘ

Điều 13. Trình tự tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh

1. Đối với phương tiện vận tải là ô tô, mô tô, xe gắn máy xuất cảnh (ô tô, mô tô, xe gắn máy Việt Nam tạm xuất, ô tô, mô tô, xe gắn máy nước ngoài tái xuất).

Bước 1. Tiếp nhận, kiểm tra thông tin phương tiện vận tải xuất cảnh.

a) Công chức Hải quan tiếp nhận thông tin phương tiện vận tải xuất cảnh quy định tại Điều 75 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

b) Nhập thông tin vào hệ thống phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ.

c) Kiểm tra hồ sơ; kiểm tra nội dung các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan theo quy định.

d) Đối với phương tiện vận tải nước ngoài tái xuất, trường hợp không sử dụng được phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ thì tiếp nhận tờ khai giấy phương tiện vận tải do người khai hải quan nộp. Công chức Hải quan cập nhật ngay dữ liệu vào hệ thống sau khi hệ thống được khắc phục.

đ) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận thực hiện theo các trường hợp cụ thể như sau:

đ.1) Đối với trường hợp tạm xuất.

đ.1.1) In 02 tờ khai phương tiện vận tải tạm xuất - tái nhập (01 liên giao người điều khiển phương tiện vận tải và 01 liên lưu hải quan) từ hệ thống, ký tên, đóng dấu công chức Hải quan tiếp nhận và đóng dấu "VIET NAM CUSTOMS" theo mẫu do Cục trưởng Cục Hải quan ban hành lên tờ khai và đóng dấu "VIET NAM CUSTOMS" lên bản chính giấy phép liên vận hoặc sổ TAD hoặc giấy tờ

của cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép phương tiện vận tải xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

đ.1.2) Chuyển tờ khai cho công chức Hải quan Bước 2 để thực hiện các thủ tục kiểm tra, giám sát.

đ.2) Đối với trường hợp tái xuất.

đ.2.1) Ký tên, đóng dấu công chức Hải quan tiếp nhận và đóng dấu “VIET NAM CUSTOMS” theo mẫu do Cục trưởng Cục Hải quan ban hành lên tờ khai tạm nhập – tái xuất và đóng dấu “VIET NAM CUSTOMS” lên bản chính giấy phép liên vận hoặc sổ TAD hoặc giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép phương tiện vận tải xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

đ.2.2) Chuyển tờ khai cho công chức Hải quan Bước 2 để thực hiện các thủ tục kiểm tra, giám sát.

e) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ:

Công chức Hải quan thực hiện thông báo cho người khai hải quan bằng bản giấy hoặc bằng phương thức điện tử về hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và theo quy định của Chính phủ về quản lý xe cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam.

Bước 2. Kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải: Công chức Hải quan kiểm tra giám sát phương tiện vận tải (công chức Hải quan Bước 2) thực hiện như sau:

a) Nhận tờ khai từ công chức Hải quan Bước 1, thực hiện giám sát phương tiện vận tải, ký, đóng dấu trên ô số 2 Mục I tờ khai tạm xuất - tái nhập/ ô số 2 Mục II tờ khai tạm nhập - tái xuất) xác nhận thời gian phương tiện vận tải đi qua cửa khẩu.

b) Thực hiện bàn giao tờ khai.

b.1) Đối với trường hợp tạm xuất: Công chức Bước 2 bàn giao tờ khai tạm xuất - tái nhập (liên 2, bản lưu Hải quan) cho công chức Hải quan Bước 1 lưu hồ sơ, giao tờ khai liên 1 cho người điều khiển phương tiện.

b.2) Đối với trường hợp tái xuất: Chuyển tờ khai tái xuất (liên 1, bản giao người điều khiển phương tiện vận tải) đã được xác nhận cho công chức Hải quan Bước 1 lưu hồ sơ.

c) Kiểm tra phương tiện vận tải:

c.1) Tại cửa khẩu được trang bị máy soi, thực hiện soi chiếu đối với phương tiện vận tải để kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải có dấu hiệu vận chuyển hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển hàng hóa trái phép.

c.2) Trên cơ sở thực hiện quản lý rủi ro, hoặc trường hợp có cơ sở xác định

trên phương tiện vận tải có hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép, công chức Hải quan báo cáo đề xuất Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định kiểm tra thực tế phương tiện vận tải hoặc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác (khám xét phương tiện vận tải...) theo quy định của pháp luật.

d) Phân công công chức thực hiện giám sát đối với phương tiện vận tải bằng phương tiện kỹ thuật hoặc giám sát trực tiếp đối với phương tiện vận tải trọng điểm, đảm bảo yêu cầu quản lý.

đ) Cập nhật thông tin kết quả kiểm tra vào sổ theo dõi hoặc hệ thống theo quy định và thanh khoản trên hệ thống.

2. Đối với phương tiện vận tải là ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập cảnh (ô tô, mô tô, xe gắn máy nước ngoài tạm nhập, ô tô, mô tô, xe gắn máy Việt Nam tái nhập).

Bước 1- Tiếp nhận, kiểm tra thông tin phương tiện vận tải nhập cảnh.

a) Công chức Hải quan tiếp nhận thông tin phương tiện vận tải nhập cảnh quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ thực hiện nhập thông tin vào hệ thống phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ.

Trường hợp không sử dụng được phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ thì cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai phương tiện vận tải từ người khai hải quan.

b) Công chức Hải quan kiểm tra hồ sơ; kiểm tra nội dung các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và theo quy định của Chính phủ về quản lý xe cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam.

c) Đối với phương tiện vận tải nước ngoài tạm nhập, trường hợp không sử dụng được phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ do gặp sự cố, công chức Hải quan tiếp nhận tờ khai giấy phương tiện vận tải do người khai hải quan nộp. Công chức Hải quan cập nhật ngay dữ liệu vào hệ thống sau khi hệ thống được khắc phục.

d) Xử lý kết quả kiểm tra hồ sơ.

d.1) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:

d.1.1) Đối với trường hợp tạm nhập: In 02 tờ khai phương tiện vận tải tạm nhập – tái xuất (02 liên bản giao người điều khiển phương tiện vận tải và bản lưu hải quan) từ hệ thống, ký tên, đóng dấu công chức Hải quan tiếp nhận và đóng dấu “VIET NAM CUSTOMS” theo mẫu do Cục trưởng Cục Hải quan ban hành

lên tờ khai và đóng dấu “VIET NAM CUSTOMS” lên bản chính giấy phép liên vận hoặc sổ TAD hoặc giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép phương tiện vận tải xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật; chuyển tờ khai cho công chức Hải quan Bước 2 để thực hiện các thủ tục kiểm tra, giám sát.

d.1.2) Đối với trường hợp tái nhập: công chức Hải quan tiếp nhận tờ khai hải quan, ký tên, đóng dấu công chức Hải quan tiếp nhận và đóng dấu “VIET NAM CUSTOMS” theo mẫu do Cục trưởng Cục Hải quan ban hành lên tờ khai tạm xuất – tái nhập và đóng dấu “VIET NAM CUSTOMS” lên bản chính giấy phép liên vận hoặc sổ TAD hoặc giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép phương tiện vận tải xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật; chuyển tờ khai cho công chức Hải quan Bước 2 thực hiện các thủ tục kiểm tra, giám sát.

d.2) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ:

Công chức Hải quan thực hiện thông báo cho người khai hải quan bằng bản giấy hoặc bằng phương thức điện tử về hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và theo quy định của Chính phủ về quản lý xe cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam.

Bước 2- Kiểm tra, giám sát:

a) Công chức Hải quan kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải (công chức Hải quan Bước 2) tiếp nhận tờ khai từ công chức Hải quan Bước 1 chuyển sang, thực hiện giám sát phương tiện vận tải, ký, đóng dấu trên ô số 2 mục I tờ khai tạm nhập - tái xuất; ô số 2 mục II tờ khai tạm xuất - tái nhập).

b) Thực hiện bàn giao tờ khai:

b.1) Đối với trường hợp tạm nhập: bàn giao tờ khai tạm nhập - tái xuất (liên 2, bản lưu Hải quan) cho công chức Hải quan Bước 1 lưu hồ sơ, giao tờ khai liên 1 cho người điều khiển phương tiện.

b.2) Đối với trường hợp tái nhập: Chuyển tờ khai tái nhập (liên 1, bản giao người điều khiển phương tiện vận tải) đã được xác nhận cho công chức Hải quan Bước 1 lưu hồ sơ.

c) Kiểm tra phương tiện vận tải:

c.1) Tại cửa khẩu được trang bị máy soi, thực hiện soi chiếu đối với phương tiện vận tải để kiểm tra, giám sát phương tiện có dấu hiệu vận chuyển hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển hàng hóa trái phép.

c.2) Trên cơ sở thực hiện quản lý rủi ro, hoặc trường hợp có cơ sở xác định trên phương tiện vận tải có hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép, công chức Hải quan báo cáo, đề xuất Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định kiểm tra thực tế phương tiện vận tải hoặc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác (khám phương

tiện vận tải) theo quy định của pháp luật.

d) Phân công công chức Hải quan thực hiện giám sát chặt chẽ đối với phương tiện bằng phương tiện kỹ thuật hoặc giám sát trực tiếp đối với phương tiện vận tải trọng điểm, nhưng phải đảm bảo yêu cầu quản lý.

đ) Mở sổ theo dõi nhật ký giám sát phương tiện vận tải: Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định hình thức và các tiêu chí phục vụ công tác quản lý theo quy định.

Bước 3. Thanh khoản tờ khai tái nhập.

a) Đối với tờ khai tạm xuất - tái nhập, Hải quan cửa khẩu làm thủ tục tái nhập thực hiện thanh khoản qua hệ thống phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ của Cục Hải quan.

b) Công chức Hải quan giám sát thực hiện xác nhận trên tờ khai tại Bước 2 nêu trên để thực hiện thanh khoản tờ khai.

Điều 14. Trình tự kiểm tra, giám sát đối với phương tiện vận tải thô sơ hoạt động trong khu vực cửa khẩu đường bộ

1. Tiếp nhận và xử lý thông tin phương tiện vận tải:

a) Công chức Hải quan giám sát tiếp nhận thông tin về Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được đăng ký trên Hệ thống dữ liệu điện tử hải quan hoặc Bảng kê thông tin hàng hóa nhập khẩu do người điều khiển phương tiện vận tải thô sơ khai báo hoặc chứng từ chứng minh là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Trên cơ sở thông tin của người điều khiển phương tiện vận tải thô sơ, giấy tờ phương tiện vận tải thô sơ do người điều khiển xuất trình, công chức giám sát đối chiếu thông tin với thực tế. Trường hợp thông tin phù hợp, thực hiện nhập sổ quản lý phương tiện vận tải, xác nhận ngày giờ vào khu vực cửa khẩu đường bộ, khu vực biên giới.

2. Giám sát trong quá trình phương tiện vận tải thô sơ giao nhận hàng hóa tại khu vực cửa khẩu đường bộ, khu vực biên giới. Công chức Hải quan giám sát áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro để thực hiện giám sát quá trình giao nhận hàng hóa tại khu vực cửa khẩu đường bộ, khu vực biên giới theo quy định.

a) Đối với khu vực có hệ thống camera, công chức Hải quan được giao nhiệm vụ giám sát thực hiện:

a.1) Theo dõi trên màn hình camera giám sát, ghi sổ nhật ký ca trực.

a.2) Theo dõi, giám sát các hoạt động giao nhận hàng hóa của phương tiện vận tải thô sơ tại khu vực cửa khẩu đường bộ, khu vực biên giới theo quy định.

a.3) Trường hợp có nghi vấn, phát hiện phương tiện vận tải thô sơ có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan cần xử lý tại hiện trường kịp thời báo cáo lãnh đạo Hải quan cửa khẩu quyết định xử lý theo quy định.

b) Đối với khu vực không có hệ thống camera. Trên cơ sở thông tin xác định trọng điểm, công chức Hải quan giám sát thực hiện:

b.1) Tuân tra, giám sát trực tiếp, nắm bắt tình hình phương tiện vận tải thô sơ vào hoạt động trong khu vực cửa khẩu đường bộ.

b.2) Giám sát trọng điểm các đối tượng được cảnh báo rủi ro;

b.3) Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan, báo cáo kịp thời lãnh đạo Hải quan cửa khẩu xử lý theo quy định.

3. Kiểm tra phương tiện vận tải thô sơ ra khỏi khu vực cửa khẩu đường bộ.

a) Công chức Hải quan kiểm tra áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro và thông tin được cung cấp từ hoạt động giám sát để thực hiện kiểm tra đối với phương tiện vận tải thô sơ theo quy định.

b) Trong quá trình kiểm tra, giám sát phát hiện dấu hiệu vận chuyển hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển hàng hóa trái phép, công chức Hải quan kiểm tra, giám sát báo cáo lãnh đạo Hải quan cửa khẩu thực hiện kiểm tra thực tế phương tiện vận tải thô sơ hoặc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ khác (khám phương tiện vận tải...) và xử lý theo quy định pháp luật.

4. Giám sát đối với phương tiện vận tải thô sơ ra khỏi khu vực cửa khẩu đường bộ.

Trên cơ sở thông tin quản lý rủi ro, thông tin tiếp nhận liên quan người điều khiển, hàng hóa và phương tiện vận tải thô sơ, công chức giám sát thực hiện như sau:

a) Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vận chuyển hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, công chức hải quan báo cáo lãnh đạo Hải quan cửa khẩu thực hiện kiểm tra thực tế phương tiện vận tải hoặc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ khác (khám phương tiện vận tải ...) xử lý theo quy định pháp luật.

b) Trường hợp không có dấu hiệu, phát hiện vi phạm:

b.1) Xác nhận giám sát trên tờ khai cư dân biên giới theo quy định (nếu có).

b.2) Cập nhật thông tin kết quả kiểm tra vào sổ theo dõi hoặc hệ thống theo quy định.

15. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại cửa khẩu biên giới do nhu cầu sinh hoạt hàng ngày

1. Tiếp nhận thông tin phương tiện vận tải.

a) Công chức Hải quan giám sát tiếp nhận thông tin người điều khiển và người đi cùng trên phương tiện vận tải xuất trình, giấy tờ phương tiện vận tải để vào sổ quản lý phương tiện vận tải.

b) Việc đăng ký thông tin phương tiện vận tải với cơ quan Hải quan được thực hiện 01 năm một lần theo quy định tại Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. Trong thời gian đăng ký khi qua lại cửa khẩu đường bộ, cá nhân, cơ quan, tổ chức không phải thực hiện thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải.

2. Kiểm tra, giám sát trong quá trình phương tiện vận tải qua lại cửa khẩu:

a) Công chức Hải quan áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro để thực hiện kiểm tra, giám sát đối với phương tiện vận tải qua lại khu vực cửa khẩu đường bộ theo quy định.

b) Công chức Hải quan giám sát đối chiếu thông tin giấy tờ tùy thân, giấy tờ phương tiện vận tải do người điều khiển phương tiện xuất trình với sổ quản lý phương tiện vận tải, xác nhận thời gian người, phương tiện vận tải qua lại khu vực cửa khẩu đường bộ.

c) Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện dấu hiệu buôn lậu hoặc vận chuyển hàng hóa trái phép, cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra thực tế phương tiện vận tải và xử lý theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện khóa sổ quản lý phương tiện vận tải.

a) Hết thời hạn đăng ký phương tiện vận tải, Hải quan cửa khẩu thực hiện khóa sổ quản lý phương tiện vận tải.

b) Công chức Hải quan hướng dẫn cá nhân, cơ quan, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại cửa khẩu biên giới do nhu cầu sinh hoạt hàng ngày thực hiện đăng ký mới thông tin phương tiện vận tải.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Chi cục Hải quan khu vực quản lý về hải quan tại cửa khẩu đường bộ

1. Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực quản lý về hải quan tại cửa khẩu đường bộ, ban hành Quyết định hướng dẫn cụ thể với đặc thù tại cửa khẩu đường bộ thuộc địa bàn quản lý.

2. Báo cáo Cục Hải quan (qua Ban Giám sát quản lý về hải quan) các vướng mắc phát sinh khi thực hiện Quyết định này.

Điều 17. Ban Giám sát quản lý về Hải quan thực hiện

1. Phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực quản lý về hải quan tại cửa khẩu đường bộ, Ban Quản lý rủi ro kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quyết định này tại đơn vị.

2. Kịp thời đề xuất xử lý các vướng mắc khi triển khai thực hiện Quyết định.

3. Kiểm tra, đôn đốc, rà soát, thẩm định quy trình đặc thù của Chi cục Hải quan khu vực quản lý về hải quan tại cửa khẩu đường bộ để phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 18. Ban Quản lý rủi ro thực hiện

1. Xây dựng bộ tiêu chí, chỉ số tiêu chí phân loại mức độ rủi ro đối với người, hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh để quyết định kiểm tra, giám sát đối với người, hành lý của

người xuất cảnh, nhập cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh để xây dựng hồ sơ rủi ro và cập nhật vào hệ thống để Hải quan cửa khẩu thực hiện (nếu có).

2. Phối hợp với Ban Giám sát quản lý về Hải quan và các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, hướng dẫn đơn vị áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra, giám sát tại cửa khẩu đường bộ.

3. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro theo Quy định tại Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan; Thông tư 06/2024/TT-BTC ngày 29/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều Thông tư 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 19. Chi cục Điều tra chống buôn lậu thực hiện

Chi cục Điều tra chống buôn lậu chỉ đạo, phối hợp với các Chi cục Hải quan khu vực thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới; phòng chống ma túy; kiểm soát hải quan để thực thi quyền sở hữu trí tuệ, phòng chống hàng giả trong địa bàn hoạt động hải quan trên tuyến đường bộ./